

Số: 626 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4671/TTr-STNMT ngày 04/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Công khai thủ tục hành chính

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 626 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường <b>1.010723.000.00.00.H21</b>	<p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</li> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</li> </ul>	<p>- <b>Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND cấp huyện nơi đề nghị cấp phép tại địa chỉ Dịch vụ công:</b>  <a href="http://dichvucong.gialai.gov.vn">http://dichvucong.gialai.gov.vn</a>.  <b>(bắt buộc đối với các trường hợp sau đây):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</li> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</li> </ul> <p>- <b>Các trường hợp còn lại:</b>  Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận</p>	<p><i>Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 6.400.000 đồng/bộ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 4.700.000 đồng/bộ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 4.000.000 đồng/bộ hồ sơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</li> </ul>

		<p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <i>30 (ba mươi) ngày</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <i>05 (năm) ngày</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI.</p>		
2	<p>Cấp đổi giấy phép môi trường <b>1.010724.000</b> <b>.00.00.H21</b></p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa <i>10 (mười) ngày</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ thông qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND cấp huyện nơi đề nghị cấp phép tại địa chỉ dịch vụ công: <a href="http://dichvucong.gialai.gov.vn">http://dichvucong.gialai.gov.vn</a></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.</p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

3	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường <b>1.010725.000.00.H21</b></p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>- Nộp hồ sơ thông qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND cấp huyện nơi đề nghị cấp phép tại địa chỉ dịch vụ công: <a href="http://dichvucong.gialai.gov.vn">http://dichvucong.gialai.gov.vn</a> - Trả kết quả giải quyết TTHC: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p><i>Phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:</i>  - Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 1.920.000 đồng/bộ hồ sơ.  - Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 1.410.000 đồng/bộ hồ sơ.  - Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 1.200.000 đồng/bộ hồ sơ.</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>
4	<p>Cấp lại giấy phép môi trường <b>1.010726.000.00.H21</b></p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; + Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với</p>	<p><b>-Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND cấp huyện nơi đề nghị cấp phép: <a href="http://dichvucong.gialai.gov.vn">http://dichvucong.gialai.gov.vn</a>. (bắt buộc đối với các trường hợp sau đây):</b> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý</p>	<p><i>Phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường:</i>  - Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 6.400.000 đồng/bộ hồ sơ.</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của</p>

		<p>trường hợp: (2) Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường); (3) Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn (trong đó, tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</li> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải</li> </ul>	<p>nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>- <b>Các trường hợp còn lại:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI.</p>	<p>- Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 4.700.000 đồng/bộ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 4.000.000 đồng/bộ hồ sơ.</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.</p>
--	--	--	--	--	--

		<p>quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			
--	--	---	--	--	--